

Số: *2985*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *08* tháng *12* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) dự án: Trường Tiểu học – THCS Sùng Phài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) dự án: Trường Tiểu học – THCS Sùng Phài;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 769/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Hàng A Pà – Cư trú tại: Bản Cư Nhà La, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 10.716.200 đồng.

(Bằng chữ: Mười triệu bảy trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Hàng A Pà có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Ban Quản lý dự án thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ
DỰ ÁN: TRƯỜNG TIỂU HỌC - THCS SÙNG PHÀI

(Kèm theo Quyết định số 2985 QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Họ và tên: HÀNG A PÀ					
	Địa chỉ thường trú: bản Cư Nhà La - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				10,716,200	
a	Về đất					680,800
1	Diện tích thu hồi	m ²	18.4			
2	Loại đất:					
2.1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	18.4	37,000	680,800	
	Vị trí: Vị trí 1					
	Nguồn gốc: Đất do gia đình mẹ đẻ là bà Giàng Thị Mê tự khai hoang năm 1995. Đến năm 2007 tặng cho con trai Hàng A Pà không có giấy tờ. Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, sử dụng ổn định, không tranh chấp.					
b	Về Tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất thu hồi do ông Hàng A Pà tạo lập năm 2007. Trước khi có quy hoạch sử dụng đất của dự án, không bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Tài sản xây dựng, tạo lập đúng mục đích sử dụng đất. Sử dụng ổn định, không tranh chấp					7,159,000
	Tài sản xây dựng đúng mục đích sử dụng đất bồi thường 100% giá trị (Quy định tại Điểm c Khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)					
1	Dây thép gai	m	180.0	5,000	900,000	
2	Khối lượng đào đắp đất thủ công (18.4*3.0)	m ³	46.0	82,500	3,795,000	
3	Hàng rào khung sắt lưới B40 (2.0*10)	m ²	20.0	123,200	2,464,000	
c	Về cây cối hoa màu					834,000



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Sản lượng chè (năng suất 25 tấn/ha/năm x15 m2 x 02 năm)	Kg	75.0	6,000	450,000	
2	Cây ăn quả trồng hạt NT4	Cây	2	192,000	384,000	
<i>d</i>	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				2,042,400	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	18.4	111,000	2,042,400	

